

Số: 89 /KH-THPC

Phong Cốc, ngày 12 tháng 8 năm 2019

**KẾ HOẠCH**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC PHONG CỐC**  
**GIAI ĐOẠN 2019 – 2024, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

**PHẦN THỨ NHẤT: ĐẶT VẤN ĐỀ**

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Đảng và Nhà nước ta khẳng định giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, là chìa khoá mở cửa đi vào tương lai giáo dục giữ vai trò nòng cốt trong sự nghiệp “Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”. Bởi vậy việc xác định rõ vai trò, vị trí, trách nhiệm các căn cứ để xây dựng các kế hoạch, chiến lược phát triển giáo dục một cách phù hợp, có tầm nhìn xa là việc làm cần thiết.

Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2019 – 2024, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian, nguồn nhân lực và giải pháp phát triển GD&ĐT của địa phương và nhà trường giai đoạn 2019- 2024, có dự báo đến năm 2030. Đây là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh.

Trường Tiểu học Phong Cốc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024 như sau:

**PHẦN THỨ HAI**  
**ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG**

**I. Sơ lược đặc điểm, tình hình nhà trường.**

1. Tên trường: Trường Tiểu học Phong Cốc - Số điện thoại: 02.033.680.888; Email: c1phongcoc.qy.quangninh@moet.edu.vn. Địa chỉ: Tại khu 3, phường Phong Cốc, Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Tiền thân của trường Tiểu học Phong Cốc là trường PTCS Phong Cốc được thành lập từ năm 1929. Đến năm 1991, Trường PTCS Phong Cốc được tách ra thành 2 trường, đó là trường THCS Phong Cốc và trường Tiểu học Phong Cốc. Trường có diện tích 9053,1 m<sup>2</sup>.

Nhà trường tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục theo mục tiêu, chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT. Quản lý nhà giáo, cán bộ, nhân viên; tham gia

tuyển dụng và điều động giáo viên, cán bộ, nhân viên. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường và quản lí học sinh theo quy định của Bộ GD & ĐT; Thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học trong phạm vi cộng đồng. Huy động, quản lí, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục; Quản lí, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội, các hoạt động của địa phương; Tự đánh giá chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền.

## **2. Cơ cấu tổ chức Đảng, đoàn thể:**

- Chi bộ Đảng lãnh đạo toàn diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường: Chi bộ có 12 Đảng viên; Công đoàn: 27 đoàn viên công đoàn; Chi đoàn: gồm 12 đoàn viên; Liên đội gồm 285 đội viên và 245 nhi đồng; Các tổ công tác: gồm 2 tổ chuyên môn và một tổ văn phòng.

\* Đánh giá: Nhà trường có đủ cơ cấu các tổ chức, đoàn thể theo quy định của điều lệ trường tiểu học.

## **3. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên**

Năm 2019 – 2020, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 27 người. Trong đó: BGH: 2, GV: 23 (1 GVHD), nhân viên: 2 (01 Kế toán kiêm Y tế, 01 Thư viện - Thiết bị kiêm Văn thư).

### **\*Trình độ chuyên môn.**

- Cán bộ quản lý: 02 người; Trình độ: Đại học: 02 = 100%.

- Giáo viên: có 23 người

+ Đại học:  $9/23 = 39,1\%$ .

+ Cao đẳng:  $13 = 56,6\%$ .

+ Trung cấp:  $1 = 4,3\%$

- Nhân viên: có 02 người

+ Đại học:  $01 = 50\%$ .

+ Trung cấp:  $01 = 50\%$

- Về trình độ đào tạo: 100% cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, đa số các đồng chí đều có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc; 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp.

- Về phẩm chất chính trị: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện chính sách và pháp luật.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra

đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

#### **4. Chất lượng học sinh.**

Trường Tiểu học Phong Cốc trong những năm gần đây kết quả giáo dục học sinh đạt chất lượng cao. Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh Tiểu học theo TT22/2016-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

##### **\* Chất lượng phổ cập.**

+ Từ năm 2016 đến năm 2019: phường Phong Cốc Đạt và giữ vững chuẩn Phổ cập Giáo dục Tiểu học mức độ 3.

#### **5. Cơ sở vật chất.**

Nhà trường có tường rào bao quanh bảo vệ diện tích đất được giao không bị lấn chiếm. Phần đất trong trường được lát bê tông và lát gạch cho học sinh vui chơi, đảm bảo an toàn, trồng cây xanh, bồn hoa tươi tốt tạo quang cảnh môi trường thân thiện. Nhà trường đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quản lý tốt diện tích đất được giao. Diện tích trường: 9.053,1 m<sup>2</sup>.

##### **5.1. Diện tích khuôn viên, công trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, sân tập.**

- Diện tích khuôn viên: 9.053,1m<sup>2</sup> Đạt: 17,1 m<sup>2</sup>/1HS
- Diện tích sân chơi, bãi tập: 4.895 m<sup>2</sup> Đạt: 9,23 m<sup>2</sup>/1HS
- Trường có cây xanh bóng mát, cây cảnh, vườn hoa ... được học sinh chăm sóc, bảo vệ tốt, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát.

- Trường có cổng, biển tên trường, tường rào bao quanh theo quy định; Biển tên ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học.

- Trường đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, yên tĩnh, thoáng mát thuận tiện cho học sinh học tập, vui chơi; Không có hàng quán, nhà ở trong khu vực trường; môi trường xung quanh khu vực trường sạch đẹp, an toàn.

##### **5.2. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh**

- Trường học có 16 lớp, mỗi lớp có tối đa không quá 35 học sinh. Có đủ 1 phòng học/1 lớp. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Số học sinh: 530 em. Tỷ lệ học sinh: 33,1 em/ lớp.

- Diện tích phòng học: 48 m<sup>2</sup>/ phòng, tỷ lệ: 1,37 m<sup>2</sup>/1 học sinh.

- Các phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh.

- Số bộ bàn ghế cho HS: 285 bộ, trong đó loại bàn 2 chỗ ngồi: 285 bộ.
- + Bàn ghế HS có 2 chỗ ngồi, mỗi chỗ ngồi rộng không dưới 0,5m: 285 bộ.
- Kích thước (cao, rộng, sâu...) của bàn và ghế tương ứng với nhau và phù hợp với tâm vóc học sinh: 285 bộ.
- Số lớp có đủ bảng, kích thước, màu sắc, cách treo bảng đảm bảo theo những quy định về vệ sinh trường học: 16 lớp.
- Bảng học là loại bảng chống lóa: Đạt tiêu chuẩn quy định về kích thước và chất lượng.

**\*Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lí, dạy và học.**

Trường còn thiếu khối phòng phục vụ học tập, các phòng bộ môn và phòng chức năng. Cụ thể:

- + Khối phòng phục vụ học tập gồm: Phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật; phòng học trải nghiệm, phòng Khoa học và Công nghệ,
- + Khối phòng hành chính quản trị: phòng Hội trường
- + Các phòng chức năng, nhà đa năng,...
- Phòng Y tế đảm bảo điều kiện phục vụ chung cho nhà trường, có tủ thuốc, trong đó có trang bị dụng cụ y tế, các loại thuốc thiết yếu và các phương tiện sơ cứu ban đầu cho học sinh. Có sổ sách theo dõi, kế hoạch hoạt động Y tế trường, sổ theo dõi khám sức khỏe định kì cho học sinh, tài liệu chuyên môn về Y tế trường học.
- Nhà trường có 03 máy tính xách tay, 16 máy tính để bàn, 05 máy in, có 14 máy chiếu; có 1 máy hút, có 01 máy photo copy, loa, mic, 01 đường truyền Internet... phục vụ cho quản lí, giảng dạy của nhà trường và giáo viên, cho kế toán trường, thư viện. Có đủ thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.
- Công Đoàn, Chi Đoàn, Liên đội của trường luôn được công nhận vững mạnh và được tặng giấy khen.

**III. Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức.**

**1. Điểm mạnh**

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.
- Trường có Chi bộ riêng nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.
- Cán bộ quản lí có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lí.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác. Có nhiều giáo viên kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo tương đối cao, mang tính ổn định.

- Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh đã trang bị cho nhà trường 01 phòng học ngoại ngữ đầy đủ trang thiết bị hiện đại năm 2016, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Ngoại ngữ của thầy và trò nhà trường.

- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, Kiểm tra - Thi đua, Công đoàn, Chi đoàn, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả.

- Phối hợp tốt với phụ huynh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Khuôn viên xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

## **2. Điểm yếu**

- CSVC chưa đảm bảo: còn thiếu phòng học, các phòng bộ môn, phòng chức năng. Khu nhà học 2 tầng gồm 7 phòng học đã xuống cấp; Sân chơi đã xuống cấp. Nhiều trang thiết bị, đồ dùng dạy học hư hỏng, chưa đáp ứng dạy và học. (Không đủ phòng học cho hs sinh học 2 buổi/ngày).

- Một số giáo viên chưa thích ứng với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến các hoạt động của trường.

- Công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường còn hạn chế, chưa huy động được nhiều sự đầu tư, đóng góp của các cá nhân, lực lượng xã hội về nhân lực và vật lực để tu sửa trường lớp, khen thưởng động viên học sinh, giáo viên.

## **3. Thời cơ**

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ chuẩn là 100%; trong đó, trên chuẩn là 95,4%.

- Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch tổng thể, Diện tích của nhà trường còn đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

## **4. Thách thức**

- Phong Cốc là một Phường trung tâm của Đảo Hà Nam, gần khu công nghiệp Bắc Tiền Phong. Số học sinh trong độ tuổi đi học tiểu học tăng dần lên (2020-2025). Vấn đề đặt ra cần tham mưu với địa phương, các cấp lãnh đạo sớm có kế hoạch huy động mọi nguồn lực để đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất, xây dựng thêm phòng học để

đảm bảo đủ phòng học cho hs thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2019-2024 và điều kiện dạy học trong giai đoạn 2024-2030.

- Nâng cao chất lượng giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và liên tục được nâng cao.

- Đòi hỏi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

### **5. Xác định vấn đề ưu tiên**

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh khó khăn về học. Phấn đấu đạt được trường có chất lượng cao đạt kiểm định chất lượng trường và phấn đấu trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Xây dựng cơ sở vật chất: xây thêm phòng học, các phòng chức năng, phòng học bộ môn, cải tạo sân chơi, sân thể chất, nhà để xe, quy hoạch hệ thống cây xanh, tổ chức cho học sinh ăn bán trú.

- Tham mưu với cấp trên tuyển dụng đủ số lượng, đủ cơ cấu giáo viên, nhân viên đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

- Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kỹ năng sống, nâng cao chất lượng nghe nói, dạy học ngoại ngữ có yếu tố người nước ngoài để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

- Xây dựng văn hoá Nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện. Xây dựng ngôi trường hạnh phúc.

## **PHẦN III**

### **ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI**

#### **I. Cơ chế, chính sách giáo dục**

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH12, ban hành ngày 25/11/2009);

- Nghị quyết số 29 –NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện

đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011- 2020”;

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 9/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW;

- Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Căn cứ Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 05/3/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị trung ương 8 khóa XI; Kế hoạch số 3226/KH-UBND ngày 13/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 08/8/2013 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị trung ương 8 khóa XI;

- Chỉ thị số 25 - CT/TU ngày 28/2/2014 của tỉnh ủy Quảng Ninh về việc “Triển khai thực hiện kết luận 64 - KL/TW ngày 28/5/2013 của ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XI và Nghị quyết số 10 – NQ/TU ngày 5/12/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nội dung “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tinh giản bộ máy, biên chế”;

- Quyết định số 34-QĐ/TU ngày 20/3/2015 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về Phê duyệt Đề án đổi phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, tinh giản bộ máy biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Các văn bản của cấp có thẩm quyền về hướng dẫn nhiệm vụ năm học, hướng dẫn các khoản thu chi đối với người học, chế độ chính sách cho người học....

**1. Thuận lợi:** Đảng, Nhà nước và Ngành GD&ĐT có các văn bản pháp lý quan tâm chỉ đạo về công tác giáo dục. Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính giúp cho nhà quản lý tự chủ, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng hướng phát triển nhà trường. Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh vượt trội để phát triển nhà trường.

## **2. Thách thức:**

Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức

chủ yếu:

- Đòi hỏi cán bộ quản lý nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có năng lực đóng góp và tham gia quản lý nhà trường.

- Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề, toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung.

### **3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường.**

- Các thành viên trong nhà trường đều nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới nhà trường.

- Đầu tư nhiều công sức, trí tuệ trong việc đổi mới phương pháp dạy học tùy theo khả năng của từng người.

- Công tác quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường cũng phải được điều chỉnh.

## **II. Tài chính.**

### **1. Thuận lợi:**

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục, trang thiết bị dạy học, CSVC được hoàn thiện ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới.

- Mọi người có cơ hội phát triển, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

- Kinh phí hoạt động nhà trường và lương của cán bộ, giáo viên, nhân viên do nhà nước cấp.

### **2. Thách thức:**

Do nguồn kinh phí hạn hẹp, chênh lệch giữa cung và cầu lớn nên gặp nhiều thách thức:

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

### **3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường.**

- Chế độ lương thấp, nhất là các giáo viên mới ra trường và đội ngũ nhân viên tạo tâm lý không an tâm công tác.

## **III. Kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương**



### **1. Thuận lợi**

- Phường Phong Cốc là địa bàn có trình độ dân trí cao, đời sống kinh tế của người dân tương đối phát triển, nhiều hộ kinh doanh, buôn bán và nuôi trồng thủy hải sản nên đời sống người dân tương đối ổn định.

- Đảng ủy, UBND phường và các đoàn thể rất quan tâm đến công tác giáo dục tại các nhà trường.

### **2. Thách thức:**

- Nhà trường và giáo viên, nhân viên phải luôn cố gắng đổi mới công tác giáo dục để đáp ứng với trình độ dân trí, kinh tế của phường. Đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng học tiếng anh, rèn học sinh có đủ phẩm chất trí tuệ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, CMHS và xã hội trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ngày càng cao, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Giáo viên phải có khả năng học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn chưa đáp ứng kì vọng của xã hội.

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực.

- Học sinh tăng hàng năm đòi hỏi nhà trường phải có đủ CSVC và giáo viên để đáp ứng nhu cầu cho HS được học cả ngày tại trường.

### **3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường.**

- Giữa nhận thức và hành động còn nhiều khoảng cách. Một số giáo viên nhiều tuổi còn ngại đổi mới, trình độ tin học hạn chế. Điều kiện kinh tế của CMHS không đồng đều, quan điểm về giáo dục khác nhau nên phần nào ảnh hưởng đến mục tiêu giáo dục của nhà trường.

## **PHẦN IV CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2019 - 2024**

### **I. Tổng quan**

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, trường Tiểu học Phong Cốc đã dần từng bước vươn lên. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các

bậc phụ huynh và học sinh trong Phường Phong Cốc nói riêng và khu vực lân cận nói chung.

Ciên lược phát triển nhà trường giai đoạn 2019 - 2024 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của ban Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường; Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường Phong Cốc có hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch của trường Tiểu học Phong Cốc là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ tiếp theo.

## **II. Định hướng phát triển**

### **1. Quy mô số lớp, số học sinh.**

#### ***Dự kiến quy mô trường lớp giai đoạn 2019-2024***

##### **1.1. Số lớp học**

<b>Số lớp học</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>
Khối lớp 1	3	4	4	3	4
Khối lớp 2	4	3	4	4	3
Khối lớp 3	3	4	3	4	4
Khối lớp 4	3	3	4	3	4
Khối lớp 5	3	3	3	4	3
<b>Cộng</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>

##### **1.2. Số học sinh**

<b>Số lớp học</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>
Khối lớp 1	107	146	138	118	110
Khối lớp 2	138	107	146	138	118
Khối lớp 3	92	138	107	146	138

Khối lớp 4	87	92	138	107	146
Khối lớp 5	106	87	92	138	107
<b>Toàn trường</b>	<b>530</b>	<b>570</b>	<b>621</b>	<b>647</b>	<b>619</b>

## **2. Tầm nhìn:**

Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phân đầu giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và phân đầu đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2024.

## **3. Sứ mệnh:**

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

## **III. Các nhóm phát triển trường giai đoạn 2019 – 2024**

### **1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục**

#### **1.1. Phát triển giáo dục**

##### *1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục*

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo TT Số: 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo ngày 26 tháng 12 năm 2018.

- Duy trì dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% học sinh.

- Dạy học ngoại ngữ đối với 100% học sinh lớp 3,4,5.

- Dạy tin học với học sinh lớp 3,4,5.

- Đối với lớp 1,2 dạy học sinh làm quen ngoại ngữ Tiếng Anh Ponics;

- Tiếp tục áp dụng phương pháp "bàn tay nặn bột" cũng như các phương pháp dạy học mới trong tổ chức dạy học.

- Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản ...

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh.

- củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3.

##### *1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục*

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
---------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	---------

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	106/106= 100%	135/135 = 100%	147/147 = 100%	98/98 = 100%	135/135 = 100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	527/530= 99,2%	567/570= 99,5%	618/621 = 99,5%	643/647 = 99,4%	614/616 = 99,7%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học	104/106 = 98,1%	85/87 = 97,7%	91/92 = 98,9%	136/138 = 98,50%	107/107 = 100,0%	
Tổng số học sinh giỏi cấp Thị xã	10	15	18	20	25	
Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	0	0	1	0	1	

***\*Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2019 đến 2024***

***1.1.3. Giải pháp thực hiện***

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

**1.2. Đảm bảo chất lượng**

***1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng***

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.

- Đảm bảo đủ phòng học để học 2 buổi/ngày, có phòng bộ môn, phòng chức năng. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

### *1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng*

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu. Phần đầu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ về chất lượng giáo dục và đào tạo như:

+ Đối với học sinh: tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, học sinh lên hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh năng khiếu. Tổ chức được cho học sinh học bán trú.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

### *1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng*

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục,

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học,

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học và Phổ cập giáo dục XMC.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

#### 1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường thực hiện theo đúng Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Hướng dẫn số 2385/HD - SGDDĐT-KT&KĐCLGD ngày 14/9/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Khảo thí và KĐCLGD năm học 2018-2019;

- Phân đầu năm học 2023-2024 đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 3; Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

## 2. Nhóm phát triển đội ngũ

### 2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: Phân đầu đến năm 2023: 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 30% giáo viên được xếp loại Tốt; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 30% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi Thị xã trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

### 2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

*\*Chỉ tiêu về chất lượng đội ngũ từ năm 2019 đến 2024*

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
----	---------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

1	Tổng số giáo viên	23	26	27	27	27
2	Tỷ lệ GV/lớp	1.43	1.52	1.5	1.5	1.5
3	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp trường	19/23 = 82,6%	14/17 = 82,3%	23/27 = 85,1%	16/18 = 88,9%	25/27 = 92,5%
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi/CN lớp giỏi cấp Thị xã	6/23 = 26,1%	5/17 = 29,4%	8/27 = 29,6%	6/18 = 33,3%	9/27 = 33,3%
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	1	0	1	0	1
6	GV đạt chuẩn trình độ đào tạo	100%	100%	100%	100%	100%

### 2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận,

phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

### **3. Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2019- 2024**

#### **3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật**

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả.

#### **3.2. Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2019- 2024**

##### ***\*Phòng học:***

<b>Hạng mục đầu tư</b>	<b>Nhu cầu ( phòng)</b>	<b>Hiện có ( phòng)</b>	<b>Cần xây bổ sung (phòng)</b>
<b>Khối phòng học</b>	20	16	4
<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>			
Phòng giáo dục mỹ thuật	1	0	1
Phòng giáo dục Âm nhạc	1	0	1
Phòng giáo dục Tin học	1	0	1
Phòng Trải nghiệm	1	0	1
Phòng Khoa học và Công nghệ	1	0	1
Phòng học thông minh	1	0	1

##### ***\*Nhu cầu về đầu tư sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất giai đoạn 2019 đến 2024***

<b>Năm thực hiện</b>	<b>Hạng mục đầu tư mới</b>	<b>Hạng mục sửa chữa</b>	<b>Nơi đề nghị đầu tư</b>	<b>Ghi chú</b>
--------------------------	--------------------------------	------------------------------	---------------------------	--------------------



<b>2019</b>		Sửa chữa phòng Hội đồng	Nguồn ngân sách tiết kiệm tại nhà trường	
<b>2020</b>		Đầu tư cơ sở vật chất cho các phòng học phục vụ thay sách	- Phòng GD&ĐT	
<b>2021</b>		Đầu tư các thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động quản lý dạy- học và hệ thống cây xanh ở sân trường.	Nguồn ngân sách tiết kiệm tại nhà trường	
<b>2022</b>	Xây mới Nhà bộ môn và phòng học văn hóa.		Nguồn ngân sách thị xã	
		Đầu tư cơ sở vật chất cho các phòng học phục vụ thay sách	Nguồn ngân sách tiết kiệm tại nhà trường	
<b>2023</b>		Nâng cấp sân chơi, bãi tập học sinh.	Phòng GD&ĐT	
		Sửa chữa, chống thấm nhà vệ sinh khu hiệu bộ và sảnh sân khấu, quét sơn phía trước nhà hiệu bộ và phòng y tế	Phòng GD&ĐT	
<b>2024</b>		Nâng cấp sân thể chất	Phòng GD&ĐT	
<b>2025</b>		Nâng cấp đầu tư trang thiết bị cho các phòng học và phòng chức năng.	Nguồn ngân sách tiết kiệm tại nhà trường	
		Đầu tư cho các phòng học phục vụ thay sách	Phòng GD&ĐT	
		- Đầu tư CSVC cho học sinh học bán trú.	Xã hội hóa giáo dục.	
<b>2026-2030</b>		Tiếp tục đầu tư phòng chức năng; nhà tập đa năng	Phòng GD&ĐT	

### **3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật**

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học, phòng bộ môn và phòng chức năng; làm nhà để xe cho giáo viên, học sinh; nâng cấp sân chơi, sân thể chất.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh-sạch-đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

#### **4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính**

##### **4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính**

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, các nguồn tài trợ; vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội

- Tham mưu tích cực nguồn ngân sách thị xã.

##### **4.2. Giải pháp thực hiện**

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu ngoài ngân sách.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

- Tham mưu với địa phương, các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng trường học.

#### **5. Phát triển và quảng bá thương hiệu**

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

## **PHẦN V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Tổ chức thực hiện**

##### **1.1. Phổ biến kế hoạch**

- Chiến lược phát triển giáo dục trường Tiểu học Phong Cốc giai đoạn 2019 - 2024 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Chiến lược phát triển giáo dục trường tại bản tin Websise nhà trường.

## **1.2. Xây dựng lộ trình**

### **\* Giai đoạn 2019-2022:**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư nâng cấp sân chơi, phòng học và, phòng chức năng; bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Thực hiện kiểm định mức độ 3 theo lộ trình thu thập minh chứng

- Từng bước xây dựng để giữ vững các tiêu chí của chuẩn Quốc gia mức độ 1. \*

### **Giai đoạn 2022-2024:**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng cơ bản khu nhà học, phòng bộ môn, phòng chức năng, nhà đa năng, làm nhà để xe; nâng cấp sân chơi, sân thể chất phục vụ việc dạy và học của nhà trường.

- Hoàn thành giữ vững các tiêu chí của chuẩn Quốc gia mức độ 1 và phấn đấu đạt chuẩn mức độ 2 khi có đủ điều kiện.

## **1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân**

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện chiến lược phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- **Tổ trưởng chuyên môn:**

+ Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong chiến lược phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

## **PHẦN IV KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Thị Ủy, HĐND, UBND thị xã:**

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường Tiểu học Phong Cốc để theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo cơ cấu cho nhà trường theo biên chế được giao.

### **2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

### **3. Đối với chính quyền địa phương**

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

- Cấp ủy, Chính quyền địa phương, Hội đồng giáo dục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Chiến lược phát triển trường Tiểu học Phong Cốc giai đoạn 2019-2024 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Các bộ phận, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch này./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT(b/c);
- Đảng Ủy, HĐND, UBND phường (b/c);
- BGH, các đoàn thể, bộ phận (T/h);
- Lưu: Hồ sơ trường.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Xuân Tùng**

